

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 06 - 2025

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Bà Quách Thị Tình

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành không tham gia phiên toà.**

Ngày 04 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2025 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị C - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Anh Bùi Văn C1 – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/03/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn C1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21/12/2012. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hoà hợp, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai vợ, chồng đã sống ly thân 01 năm nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn được nữa nên chị C yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh C1.

- Về con chung: Vợ, chồng không có con chung nên chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào ngày 12/05/2025 nhưng anh C1 vắng mặt tại phiên họp không có lý do, chị C đề nghị Tòa án tiến hành công khai chứng cứ vắng mặt anh C1 và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản về việc không tiến hành hoà giải được đồng thời thông báo kết quả phiên họp cho anh C1 biết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 16/05/2025 bị đơn anh Bùi Văn C1 trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 21/12/2012. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống. Nay chị C đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung và tài sản: Vợ, chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay điều kiện công việc bận nên anh C1 đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải mà giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Anh không còn ý kiến nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về ly hôn, bị đơn là anh Bùi Văn C1 đang cư trú tại Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh C1 vắng mặt tại phiên họp không có lý do, chị C có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được do một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hoà giải quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp cho anh C1 được biết, sau đó anh C1 cũng đã có văn bản trình bày ý kiến, đề nghị không tiến hành hoà giải. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị C và anh C1.

[2]. Về hôn nhân: Chị C và anh C1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21/12/2012. Việc đăng ký kết hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm các điều cấm của

Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ, chồng tính tình không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã. Chị C và anh C1 hiện nay cũng đã sống ly thân, không ai quan tâm tới ai nữa. Đến nay chị C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C1. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C1 cũng có văn bản trình bày ý kiến về hôn nhân anh đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị C và anh C1 đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nên căn cứ điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị C được ly hôn anh Bùi Văn C1.

[3]. Về con chung: Chị Bùi Thị C và anh Bùi Văn C1 không có con chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản, công nợ chung: Chị Bùi Thị C và anh Bùi Văn C1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Bùi Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị C được ly hôn anh Bùi Văn C1.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số 0003848 ngày 18/04/2025, chị C đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị C và anh C1. Chị C và anh C1 có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Lâm;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lưu Đình Tâm

Quách Thị Tình

